

• TRỊNH
BÌNH AN
ghi

NHÀ VIỆT NAM

Họp Mặt Book Club Kỳ 15

Thứ Bảy, ngày 13 tháng Sáu 2015 tại Nhà Việt Nam (308 Hillwood Avenue, Falls Church, Virginia) đã có buổi Họp Mặt Book Club tức Câu Lạc Bộ Sách Nhà Việt Nam từ 3 giờ tới 5 giờ chiều.

Đây là sinh hoạt định kỳ hàng tháng để những người yêu sách và yêu tiếng Việt gặp gỡ, trò chuyện, trao đổi những tâm tình và ưu tư về sách vở và bảo tồn tiếng Việt.

Sinh hoạt Book Club kỳ 15 lần này gồm có hai sinh hoạt: Phần một, thuyết trình của ông Nguyễn Ngọc Bích về cuốn sách *The Trưng Sisters Revisited*. Phần hai, một cuộc hội luận với đề tài *Triết học cổ Hy Lạp*.



The Trưng Sisters Revisited là tựa đề cuốn sách của hai tác giả Nguyễn Ngọc Bích và Võ Minh Nghĩa. Sách gồm hai phần:

- Phần 1 – *The Trưng Sisters Revisited*: giới thiệu thời đại của Hai Bà bắt đầu từ nguồn gốc dân tộc Việt đến cuộc khởi nghĩa giành độc lập, sự thất bại và cuối cùng là niềm tri ân sâu đậm của người Việt dành cho nhị vị Trưng Vương (Võ Minh Nghĩa)

- Phần 2 – *The First Anti-Chinese Rebellion in Vietnam*: đặt cuộc khởi nghĩa của Hai Bà vào trong khung cảnh lịch sử chống xâm lăng Bắc phương của Việt Nam (Nguyễn Ngọc Bích).

Chỉ trong vồn vẹn 50 trang, làm thế nào ông Võ Minh Nghĩa có thể gói ghém một câu chuyện lịch sử kéo dài từ thời lập quốc Âu Lạc cho đến thời nhị vị Trưng Vương?

Và khó hơn nữa, làm thế nào để độc giả ngoại quốc (bao gồm cả các thế hệ người Mỹ gốc Việt) sau khi đọc sách có thể nhớ được những điểm chính yếu của câu chuyện?

Để giải quyết hai điều khó này, tác giả đã có một lựa chọn rất khôn ngoan, đó là không đi sâu vào các chi tiết lịch sử như tháng năm, địa danh... những điều thường làm người đọc khó nhớ.

Thay vào đó, sách nhấn mạnh vào những tình tiết tâm lý nhân vật, những điều giúp người đọc dễ cảm thông, do đó, dễ giữ lại trong đầu. Ví dụ, đoạn mô tả Trưng Trắc trước quyết định dấy binh khởi nghĩa dưới đây:

“Cái chết của Thi Sách, người con rể của Lạc tướng Mê Linh tức chồng của Trưng Trắc, đã khiến người dân nổi giận và khơi nguồn cho cuộc nổi dậy. Trưng Trắc trước tai biến gia đình vừa chịu nỗi đau mất chồng vừa phải lo việc tổ chức tang lễ. Gia đình cũng cho bà biết sự nổi dậy đang diễn ra và người dân yêu cầu bà đứng ra lãnh đạo cuộc khởi nghĩa.

Điều này đặt Trưng Trắc vào một tình thế rất khó khăn bởi vì cả hai việc đều phải được tiến hành ngay lập tức. Trưng Trắc bắt buộc phải cử hành tang lễ và để tang.

Nếu không giữ đúng nghi thức tang chế, bà có thể bị coi là một người thiếu tình thương và kính trọng. Thế nhưng mặt khác, Trưng Trắc không thể bỏ qua khát vọng tự do của đồng bào.

“Để giải quyết vấn đề nan giải này, Trưng Trắc phải rút ngắn giai đoạn tang chế để tiến hành việc khởi nghĩa. Thế nhưng làm sao để rút ngắn mới là vấn đề? Trưng Trắc không thể nhanh chóng gạt đi nỗi buồn để bắt tay vào công việc. Trong khi đó, thời cơ không chờ đợi ai, bà phải nắm lấy cơ hội ngay lúc này. Suốt 150 năm, không người dân Âu Lạc nào dám đứng lên chống đối bọn Tàu đô hộ. Bất thành linh, sứ mạng rớt trên đôi vai bà.

“Trưng Trắc cảm thấy mình có bổn phận phải lãnh đạo đồng bào chiến đấu giành lấy tự do. Ý tưởng ấy càng lúc càng sáng rõ hơn và mặc dù lòng còn tràn ngập đau buồn, Trưng Trắc cảm thấy một sức mạnh tận từ bên trong, thúc đẩy bà nhận lãnh vai trò lãnh đạo.

Bà cảm thấy thanh thản hơn, mạnh mẽ hơn, và tâm trí dường như bừng sáng sau khi chấp nhận. Trưng Trắc, cuối cùng, thấu hiểu rằng định mệnh của mình là phải thực hiện và hoàn tất sứ mạng này.”

Cuộc khởi nghĩa của Hai Bà Trưng thành công rực rỡ. Dù rằng sau đó, người dân Âu Lạc chỉ hưởng tự do vồn vẹn chưa đầy ba năm, dù rằng nhị vị Trưng Vương đã phải tuẫn tiết, dù rằng hàng

ngàn Lạc hầu, Lạc tướng bị thảm sát, nhưng hành động dũng cảm của Hai Bà đã mở đầu cho tinh thần chống ngoại xâm kiên cường, bất khuất của người dân Việt suốt hàng ngàn năm sau đó.

Cuốn sách tuy chỉ dày đúng 100 trang, nhưng được hai soạn giả có tiếng tăm hợp sức thực hiện, soạn giả Nguyễn Ngọc Bích là một giáo sư có nhiều cống hiến cho nền văn hóa của cộng đồng hải ngoại, còn soạn giả Võ Minh Nghĩa là một bác sĩ y khoa nhưng đã viết nhiều sách nghiên cứu về Việt Nam bằng tiếng Anh và cũng là một thành viên của nhóm bác sĩ sáng lập hội SACEI – Saigon Arts, Culture & Education Institute — <http://www.sacei07.org/>

Khi giới thiệu cuốn sách, giáo sư Nguyễn Ngọc Bích cũng nhắc đến ảnh hưởng mạnh mẽ của chế độ mẫu hệ vào thời Hai Bà Trưng, thể hiện ra là trong hơn 50 vị tướng dưới quyền Trưng Trắc có nhiều người là phụ nữ như: công chúa Bát Nàn, Lê Thị Hoa, Lê Chân, Thánh Thiên, Thiều Hoa, Xuân Nương Liễu Giáp, Việt Huy, Ả Di, Ả Tắc, Ả Lã, Nàng Đê, v.v... Một yếu tố mà nhiều sử gia đã không nhìn ra, hoặc cố tình bỏ qua.

Người phụ nữ được xã hội tôn trọng - một yếu tính cho thấy mức độ nhân bản và tiến bộ của xã hội

đó, như thế, đã có từ rất sớm trên đất nước Việt Nam từ thời lập quốc. Trải qua hàng ngàn năm đô hộ về chính trị cũng như về văn hóa, người Việt vẫn không hoàn toàn du nhập tư tưởng “trọng nam khinh nữ” của Trung Hoa. Điển hình là câu ca dao: “Trai mà chi, gái mà chi - Con nào có nghĩa có nghi thì hơn”. Cụ thể hơn và mạnh mẽ hơn, ta có bộ Luật Hồng Đức của vua Lê Thánh Tông, trong đó có điều luật cho người phụ nữ được ly hôn và có quyền thừa kế, một điểm khác biệt quan trọng so với luật pháp của Trung Hoa cùng thời.

Ông Nguyễn Ngọc Bích còn đưa ra một chi tiết thú vị về cách xưng danh tánh của người Việt, đó là dùng tên chữ không dùng họ, ví dụ ta gọi “ông Bích”, hay, “giáo sư Bích”, chứ ta không gọi “ông Nguyễn” hay “Nguyễn tiên sinh” như người Tàu. Điều này cho thấy cha ông ta dù chịu ảnh hưởng văn hóa Trung Hoa nhưng vẫn không hề hoàn toàn bị khuất phục.

Tới nay, danh thơm của nhị vị Trưng Vương đã vượt qua biên giới Việt Nam, đã đi vào lịch sử của thế giới. Nhiều trang điện tử nước ngoài, điển hình là trang www.womeninworldhistory.com đã vinh danh “The Trưng Sisters” – “the two warrior-queens” như sau:

“Two of the most popular heroines are the Trưng sisters who led the first national uprising against the Chinese, who had conquered them, in the year 40 A.D. Many believe that without the initiative of the Trưng sisters, Vietnam would not be an independent state today.—Hai trong số những vị nữ anh hùng được kính yêu nhất là Hai Bà Trưng, người đã lãnh đạo cuộc khởi nghĩa đầu tiên chống lại những kẻ đô hộ Trung Hoa vào năm 40 trước Công nguyên. Nhiều người tin rằng nếu không có cuộc nổi dậy của nhị vị Trưng Vương, Việt Nam sau này đã không thể trở thành một quốc gia độc lập.”

Chưa chát thay, ngày nay, dù mang danh một quốc gia độc lập, bè lũ Đảng CSVN đã và đang tâm bán sạch đất nước cho Tàu. Vì thế, hơn bao giờ hết, tấm gương anh dũng của nhị vị Trưng Vương cần được người Việt nhắc nhở cho nhau và cho con cháu. Cuốn sách “The Trưng Sisters Revisited” của bác sĩ Võ Minh Nghĩa và giáo sư Nguyễn Ngọc Bích đã xuất hiện hết sức đúng lúc. Trong sách, câu nói của sử gia Lê Văn Hưu cũng được trích dẫn như một lời cảnh tỉnh cho những kẻ hèn nhát và u mê: “Trưng Trắc, Trưng Nhị là đàn bà, hô một tiếng mà các quận Cửu Chân, Nhật



Nam, Hợp Phố, cùng 65 thành ở Lĩnh Ngoại đều hưởng ứng, việc dựng nước xưng vương dễ như trở bàn tay, có thể thấy hình thế đất Việt ta đủ dựng được nghiệp bá vương. Tiếc rằng nối sau họ Triệu cho đến trước họ Ngô, trong khoảng hơn nghìn năm, bọn đàn ông chỉ cúi đầu bó tay, làm tôi tớ cho người phương Bắc, há chẳng xấu hổ với hai chị em họ Trưng là đàn bà hay sao? Ôi! Có thể gọi là tự vứt bỏ mình vậy” (trích “Đại Việt Sử Ký Toàn Thư”)

Nhân vì nhắc đến Hai Bà Trưng, ông Nguyễn Văn Thành nêu ý kiến rằng Thi Sách, chồng Trưng Trắc, có lẽ là một cái tên sai, vì theo câu chữ Hán Việt “Thi sách Tô Định chế”, dịch nghĩa tiếng Việt là “ông Thi hạch hỏi những luật lệ do Tô Định đề ra”, ở đây “sách” nghĩa là chất vất, hạch hỏi như trong chữ “hạch sách”. Ông Uyên Thao cũng lên tiếng đồng ý với ông Thành, vì theo câu “Thi sách hôn Trưng nữ”, nghĩa là “Chàng Thi cầu hôn với cô Trưng”, ở đây “sách” có nghĩa là đòi hỏi, yêu cầu, như trong chữ “yêu sách” chứ không phải tên gọi. Theo Uyên Thao, tên của chồng Trưng Trắc là Đặng Thi chứ không phải Thi Sách như sử sách Việt Nam đã ghi khiến nhiều người lầm tưởng.

Sau phần trình bày của ông

Nguyễn Ngọc Bích, chương trình đi vào một tiết mục đặc biệt, đó là cuộc hội luận với đề tài “Triết học cổ Hy Lạp”. Rất đặc biệt vì có cả một “đàn” panel hùng hậu gồm giáo sư Phạm Văn Tuấn, giáo sư Nguyễn Ngọc Bích, giáo sư Phạm Trọng Lệ, cựu chánh án Nguyễn Văn Thành và cựu luật sư Ngô Tăng Giao.

“Cầm trịch” cho cuộc hội luận là ông Tuấn, người từng có sáng kiến thực hiện tiết mục “Đố Vui Để Nhớ” rất sôi động bằng cách đặt câu hỏi để mọi người cùng tham gia. Kỳ này, ông Tuấn đã chuẩn bị “cua” để phát cho các “học trò.” Đó là một bảng ghi cách đọc các tên Hy Lạp cổ theo tiếng Anh. Sau một hồi thực tập, mọi người dường như đều đồng ý rằng, cách đọc theo tiếng Anh có vẻ khó hơn cách đọc theo tiếng Pháp.

Một người đưa tay hỏi, đó là “trò” Cao Nguyên - một nhà thơ đã có nhiều thi phẩm về quê hương và được phổ nhạc. Câu hỏi là “Tại sao đưa triết học cổ Hy Lạp ra thảo luận? Có cần thiết hay không?” Trả lời câu hỏi này là ông Đào Trường Phúc, người tổ chức và điều hợp Book Club. Ông Phúc trình bày rằng có 2 lý do để chọn đề tài triết học cổ Hy Lạp cho buổi hội luận đầu tiên này. Thứ nhất, vì Tin Sách

kỳ 13 vừa giới thiệu tác phẩm dịch thuật của Đỗ Khánh Hoan, cuốn “Nhận Thức Là Hồi Tưởng”. Đó là cuốn sách thứ ba trong bộ di cảo của Platon, do giáo sư Đỗ Khánh Hoan chuyển ngữ, chú thích và giới thiệu (hai cuốn trước là *Cộng Hòa* và *Ngày Cuối Trong Đời Socrates*, cuốn kế tiếp sẽ là *Tình Yêu Thâm Kín*). Lý do thứ hai là vì triết học cổ Hy Lạp, cho đến nay, vẫn có những đóng góp hết sức quan trọng trong xã hội chúng ta, đặc biệt là những giá trị về tự do, bình đẳng. Việc ôn lại những giá trị tốt đẹp của triết học cổ Hy Lạp sẽ nhắc nhở ta về những tư tưởng tốt đẹp của nhân loại.

Giáo sư Phạm Văn Tuấn đưa ra một số danh nhân cổ Hy Lạp. Ngoài những triết gia ta thường nghe tên như Platon, Socrates, Aristote và thi sĩ Homer, còn có những kịch tác gia như Aeschylus, Sophocles và Aristophanes...

Những nhà viết kịch ấy không chỉ biết bày ra các màn kịch để mua vui. Họ là những người dùng kịch nghệ để bày tỏ chính kiến và tư tưởng. Điển hình là các vở kịch của Sophocles thường đề cập đến sự tranh đấu của một cá nhân mạnh mẽ chống lại định mệnh; sự tranh đấu ấy khiến cho cá nhân có khi phải chịu đau khổ, thậm chí chịu



Hoài Niệm ca sĩ QUỲNH GIAO



*Giao đã đi rồi! Giao hỡi Giao!
Cô Em áo tím mới hôm nào,
Gặp nhau qua bước đời, lưu-lạc,
Tựa giấc kê vàng một kiếp hoa...!*

*Thấp nén hương trầm tưởng nhớ Giao,
Thương người mắt biếc má môi đào!
Đàn ngang cung võ, đêm về sáng,
Tiếng hát trang-đài vọng nơi nao...!*

*Thôi thế từ nay vắng bóng Giao!
Đâu nàng Tôn Nữ nét Đoan-Trang.
Gót hài vui bước, quên trần thế,
Tà áo muôn màu trên cánh sao...!*

● NGUYỄN CÁT
MINH NGUYỆT

chết, nhưng sẽ làm cho cá nhân cao thượng hơn và có ích lợi hơn cho nhân loại.

Giáo sư Nguyễn Ngọc Bích nêu ra một điểm lý thú rằng vào thời Hy Lạp cổ không phải chỉ có các triết gia mà còn có các ngụy biện gia (Sophist). Thời Socrates, hai chữ “ngụy biện” được gán cho những nhà ngụy biện với ngụ ý khinh bỉ những người dạy học lấy tiền chứ không nhằm khai sáng con người một cách bất vụ lợi như Socrates hay Platon. Các nhà ngụy biện Hy Lạp cổ thường dạy cho các môn đệ sự dối trá, quanh co, và những mẹo vặt trong thuật hùng biện để giành phần thắng về mình.

Từ đó một câu hỏi được đặt ra cho các ông từng làm trong ngành luật là cựu chánh án Nguyễn Văn

Thành và cựu luật sư Ngô Tăng Giao là tại tòa án, người ta dùng ngụy biện hay dùng lý luận. Ông Giao nói rằng luật sư thường “có cách” của luật sư. Riêng ông Thành cho rằng bốn phần của chánh án là làm sao tìm ra sự thật trong đám ngôn từ quý diệu của các luật sư bên bị cũng như bên nguyên.

Cũng từ đó nảy ra câu hỏi rằng có phải lúc nào những ngôn từ hoa mỹ cũng thuyết phục được người nghe hay không?

Ông Phạm Trọng Lệ từng có bài viết phân tích về điều kiện của Mark Antony trước thi thể của Caesar trong tác phẩm Julius Caesar của đại thi hào William Shakespeare (Cảnh 3, Chương 2). Đó là một ví dụ tuyệt vời về cách thuyết phục đám đông.

Giáo sư Lệ tóm tắt câu chuyện: Đại đế Caesar bị ám sát bởi chính những cận thần, trong đó có Brutus, một người trẻ tuổi được Caesar thương mến như con. Trong lễ tang, Brutus lên tiếng bào chữa cho hành động của mình: đâm chết Caesar là để bảo vệ thành La Mã khỏi sự độc tài của một bạo chúa. Lời trần tình với cách dùng chữ diệu nghệ của Brutus đã thuyết

phục được đám đông tin theo. Thế nhưng... tới phiên Mark Antony lên tiếng.

Câu đầu tiên của Antony: “Tôi tới đây để an táng Ceasar, chứ không phải để khen ông ấy...”

Có lúc Antony khiêm nhường: “Tôi khôn khéo thì không, lời nói kém, sức mạnh, hành động, giọng nói, và cả đến tài hùng biện cũng không có để mà kích động nhiệt huyết của thính giả. Tôi chỉ nói thẳng thắn thôi”.

Không trí thức như Brutus, Antony đơn giản chỉ nêu ra rằng người vừa bị thảm sát là một người rất yêu thành Rome, người ấy đã hy sinh suốt cuộc đời mình để bảo vệ và làm lợi cho người dân Rome. Người ấy lại còn để lại một di chúc, trong đó hứa sẽ tặng cho tất cả mọi công dân của thành Rome không chừa bất kỳ ai, mỗi người bảy mươi lăm đồng bạc! Kết quả là đám đông hò hét vang rân và kéo nhau đi đốt nhà... Brutus!



Buổi Họp Mặt chấm dứt với phần ẩm thực do hai nhà văn nữ Lê Thị Nhị và Lâm Thúy khoản đãi với các món xôi vò, xôi đậu đen và chè thương rất ngon. Mọi người vừa thưởng thức các món ngon vừa trò chuyện rôm rả. Hẹn sẽ gặp nhau vào buổi sinh hoạt kỳ tới.

● TRỊNH BÌNH AN ghi

HỌP MẶT BOOK CLUB kỳ 16

được dự trù vào **THỨ BẢY 18-7-2015**

*Xin mời vào trang mạng Nhà Việt Nam (www.vnlac.org)
để đọc bản điện tử của tập san Tin Sách từ số 1 đến số 13,
cũng như xem bài vở, hình ảnh*

và theo dõi chương trình sinh hoạt của Book Club.

Mọi liên lạc xin gửi điện thư về : tiengquehuongbookclub@gmail.com